

Số: ~~..4.9...~~/2025/CV-VCF

Đồng Nai, ngày 4 tháng 6 năm 2025

V/v Cập nhật thông tin sau công bố và bổ sung nhãn sản phẩm

Kính gửi: Phòng An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế Đồng Nai

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trân trọng gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi là doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm **CÀ PHÊ HÒA TAN 2 TRONG 1 PHIL CAFÉ VIỆT** theo Bản tự công bố sản phẩm số 007/VCF/2018 (“TCB”) đã được Công ty hoàn tất thủ tục công bố theo trình tự tại Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm.

Bằng văn bản này, theo Khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Công ty xin thông báo:

1. Cập nhật thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm tại Mục I của bản TCB thành:

“Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 số 38161802002 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm.”

2. Cập nhật hình thức ghi thành phần tại Mục II.2 của bản TCB thành:

“2. Thành phần:

Đường, cà phê hòa tan 34 %, tinh bột biến tính, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất tạo ngọt (950) tổng hợp.”

3. Cập nhật thông tin hạn sử dụng sản phẩm tại Mục II.3 của bản TCB thành:

“3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

18 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm dạng gói đóng trong hộp và bịch)

12 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm dạng gói đóng thành dây)”

4. Cập nhật quy cách đóng gói và chất liệu bao bì tại mục II.4 của Bản TCB thành:

“4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 16 g.

- Các gói lẻ được đóng vào bịch màng ghép phức hợp hoặc hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

+ Bịch: Khối lượng tịnh: 560 g (35 gói x 16 g)



Handwritten signature in blue ink.

- + Hộp: Khối lượng tịnh: 240 g (15 gói x 16 g)
- Các gói dạng dây được đóng gói dính liền thành dây, với quy cách 10 gói x 16 g. Các dây được đóng vào thùng carton, quy cách: Khối lượng tịnh: 5,12 kg (32 dây x 10 gói x 16 g)”

5. Cập nhật thông tin Phụ lục Danh mục chỉ tiêu và Mức công bố của sản phẩm (Đính kèm Phụ lục và các Phiếu kết quả kiểm nghiệm chỉ tiêu liên quan).
6. Bổ sung mẫu nhãn Gói: Khối lượng tịnh 16 g (dạng dây) có cập nhật thiết kế, màu sắc và thông tin thể hiện trên nhãn, trong đó:
 - Cập nhật hình thức ghi nhãn thành phần thành: “Đường, cà phê hòa tan 34 %, tinh bột biến tính, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), muối, chất tạo ngọt (950) tổng hợp.”.
 - Bổ sung nội dung “CÀ PHÊ HÒA TAN 2 TRONG 1 PHIL CAFÉ VIỆT” và nội dung ghi nhãn dinh dưỡng: “Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 1 gói 16 g: Năng lượng/ Energy 48 kcal, Chất đạm/ Protein 1,3 g; Carbohydrat/ Carbohydrate 10,7 g; Natri/ Sodium 69,1 mg; Đường tổng số/ Total sugars 10,5 g”.
 - Cập nhật các nội dung ghi nhãn khác như: bỏ từ “MÓI”; thay đổi cụm “THOM, ĐẬM, SÁNH HON TRƯỚC” thành “THOM, ĐẬM, SÁNH”.
 - Cập nhật hình thức ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng thành:
“Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì;
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất”.
7. Bổ sung mẫu nhãn Thùng: Khối lượng tịnh 5,12 kg (32 dây x 10 gói x 16 g).

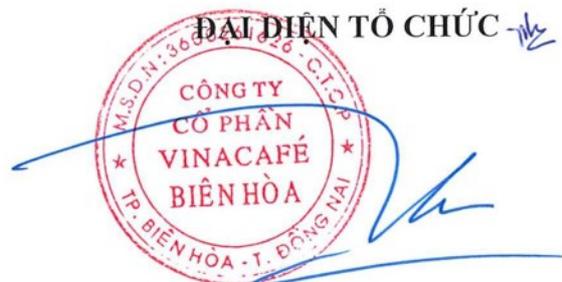
Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không đổi với thông tin đã công bố, đính kèm là các mẫu nhãn bổ sung.

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm, tạo điều kiện cho Công ty sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu R&D, VT.



Trần Trọng Công Hoàn

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 007/VCF/2018

Theo Công văn số 49/2025/CV-VCF

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 07:2018/BH106
CÀ PHÊ HÒA TAN 2 TRONG 1 PHIL CAFÉ VIỆT	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Trạng thái: Hạt mịn, dễ tan, không vón cục.
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu đen.
- Mùi: Thơm cà phê đặc trưng.
- Vị: đắng, ngọt hài hòa, vị cà phê đậm đà.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	g/100 g	$\geq 0,8$
3	Hàm lượng protein	g/100 g	5,6 – 10,4
4	Hàm lượng béo	g/100 g	$< 0,5$
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	46,7 – 86,8
6	Năng lượng	kcal/100g	210 – 390
7	Hàm lượng đường tổng	g/100 g	46,0 – 85,4
8	Hàm lượng natri	mg/ 100 g	302,4 – 561,6

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
----	--------------	-------------	------------

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10

6. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 14.1.5 Cà phê, sản phẩm tương tự cà phê, chè, đồ uống thảo dược và các loại đồ uống nóng từ ngũ cốc, không bao gồm đồ uống từ cacao:

TT	Phụ gia (tên khoa học)	Chú thích
1	Acesulfame potassium (950)	
2	Sodium hydrogen carbonate (500(ii))	
3	Hương liệu giống tự nhiên, tổng hợp	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

(Handwritten signatures and stamps)

KT3-08439ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2024
Page 01/02

- Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN 2 TRONG 1 PHIL CAFÉ VIỆT
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu : 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 11/11/2024
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm : 12/11/2024 – 15/11/2024
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Customer Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08439ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2024
Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng béo, Fat content	g/100 g	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , Total sugars content	g/100 g	QUATEST3 1222:2024		-	66,8
7.3. Hàm lượng protein, Protein content	g/100 g	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	7,93
7.4. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, Carbohydrate excluding fibre content	g/100 g	AOAC 2020.07		-	68,8
7.5. Hàm lượng natri, Sodium content	mg/100 g	QTTN/KT3 197 : 2018 (Ref: AOAC (2015.06))	-		469
7.6. Năng lượng/ Calories ^(*) • kcal/100 g		QTTN/ KT3 024 : 2018		-	307

Ghi chú/ Notes: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nito tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số/ Total sugars content (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

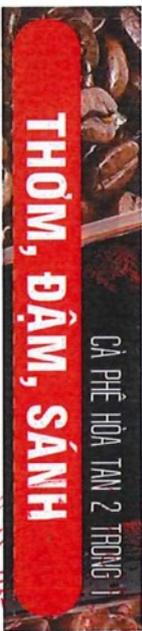


- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



Mã kiểm soát AW: 07:2018/BH106.BNMF00344

04 JUN 2025



Khối lượng tịnh: 16 g

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



100% CÀ PHÊ NGUYÊN CHẤT (*)
(*) Thành phần "cà phê hòa tan" từ cà phê 100% nguyên chất
CÀ PHÊ HÒA TAN 2 TRONG 1
PHIL CAFE VIỆT

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: để có ly cà phê ngon
Uống lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 50 ml nước nóng, khuấy đều và thêm đá tùy sở thích
Uống nóng: Hòa tan mỗi gói sản phẩm với 50 ml nước nóng vào khuấy đều.
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn
CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU: Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,8 %
THÀNH PHẦN: Đường, cà phê hòa tan 34 %, tinh bột biến tính, hương liệu (giống tự nhiên, tổng hợp), chất điều chỉnh độ acid (500(iii)), muối, chất tạo ngọt (950) tổng hợp.
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.
GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH CÓ TRONG 1 GÓI 16 g: Năng lượng/ Energy: 48 kcal; Chất đạm/ Protein: 1,3 g; Carbohydrat/ Carbohydrate: 10,7 g; Natri/ Sodium: 69,1 mg; Đường tổng số/ Total sugars: 10,5 g
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh
Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Sản xuất tại Việt Nam
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.
Sản xuất theo số TCCS 07:2018/BH106
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản phẩm chất lượng của **VINACAFE**

BNMF00344

8 934683 011041

Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



Mã kiểm soát AW: 07:2018/BH106.BNMF00344

04 JUN 2025

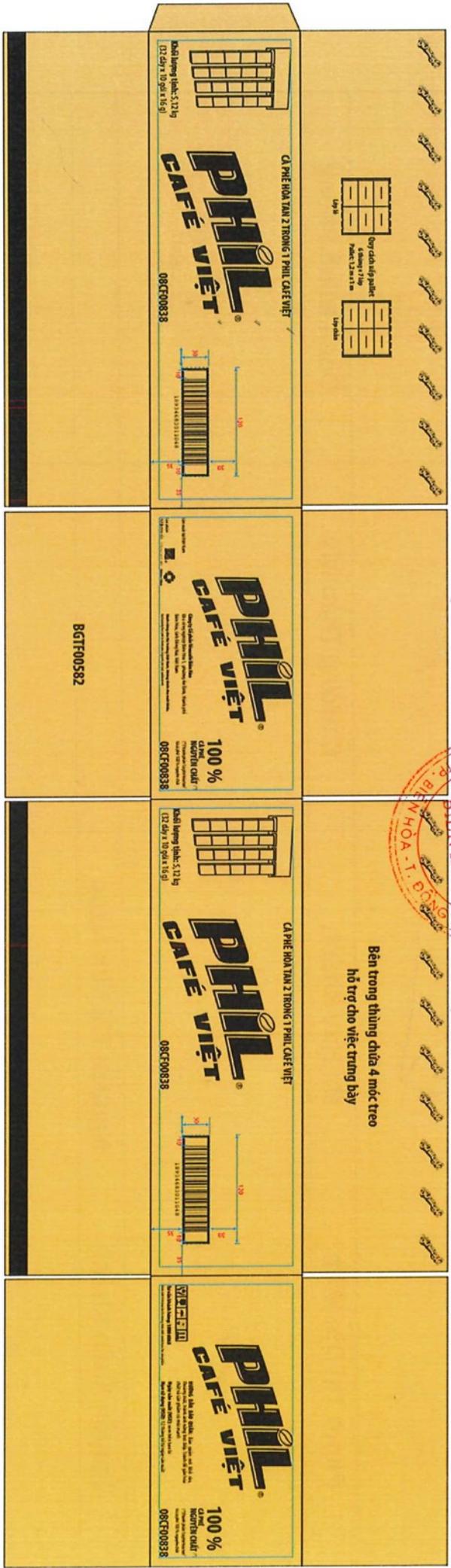
30

526

321

526

321



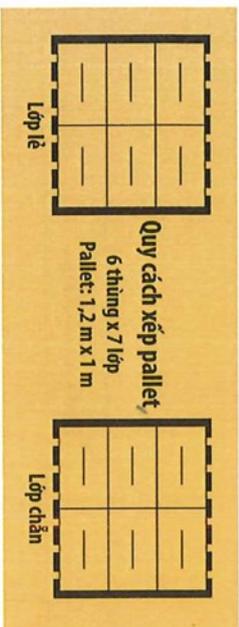
160,5

167

160,5

Mã kiểm soát AW: 07:2018/BH106.BGTF00582

5202 - 50 - 0 3



CÀ PHÊ HÒA TAN 2 TRONG 1 PHIL CAFE VIỆT

PHIL

CAFÉ VIỆT

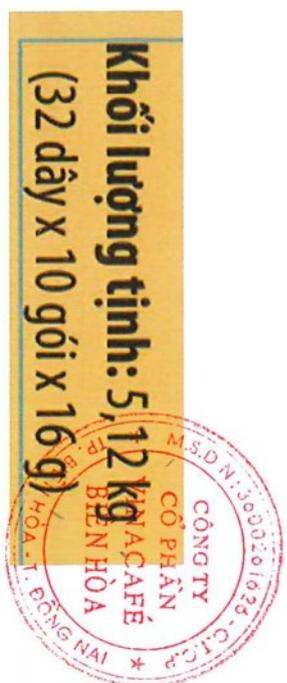
08CF00838

Sản xuất tại Việt Nam

Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH / Vietnam Value

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



Bên trong thùng chứa 4 móc treo hỗ trợ cho việc trưng bày

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

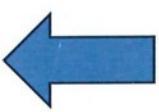
100 %

CÀ PHÊ NGUYÊN CHẤT (*)

(*)Thành phần "cà phê hòa tan" từ cà phê 100% nguyên chất



BGTF00582



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 07:2018/BH106.BGTF00582

30-05-2025



Wake Up[®]
the coffee innovator

GU CỦA NGƯỜI CHIẾN THẮNG



--	--	--	--

40 cm

20cm

3 cm



Wwake-Up
the coffee innovator

GIẢI CỬA NGƯỜI CHIẾN THẮNG



30-05-2025